

Bản án số: 62 /2019/HNGĐ-ST

Ngày 21 tháng 10 năm 2019

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM - TỈNH KHÁNH HÒA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Được

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Lai

2/ Bà Nguyễn Thị H- ơng Bình

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Thư ký tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên tòa: không có.

Ngày 30/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2019/TLST-HNGĐ ngày 26/7/2019 về việc “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/10/2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Dương Thị T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn D, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

* Bị đơn: Ông Trần Kim D - Sinh năm: 1973

Địa chỉ: Thôn D, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Dương Thị T trình bày:

Về yêu thay đổi người nuôi con: Bà T và ông Trần Kim D đã ly hôn theo quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 12/2016/QĐST-HNGĐ ngày 22/02/2016 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm. Theo Quyết định Tòa án giao cho ông D được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Kim Q, sinh ngày 11/02/2004.

Quá trình nuôi con ông D hay đuổi con đi, nhiều lần mắng chửi con và cấm con không được về thăm mẹ, đốt hết sách vở quần áo của con kể cả giấy tờ làm ảnh hưởng đến việc học của con. Mỗi lần bà T tới thăm cháu cháu rất sợ và nói mẹ về nhanh không ba chửi con. Cách đây 02 tháng ông D đuổi cháu Q về ở với bà T và bắt bà T phải đổi họ cho 02 con chung.

Bà T nhận thấy ông D chăm sóc con không tốt và cháu Q cũng có nguyện vọng về sống với bà T nên bà T yêu cầu Tòa án cho bà T được trực tiếp nuôi cháu Q.

-Đối với bị đơn, ông Trần Kim D có đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Tại Bản tự khai nộp cho Tòa án ông Trần Kim D trình bày: Tôi đồng ý với ý kiến của bà T là giao cháu Q cho bà T nuôi dưỡng, giáo dục và tôi không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: bị đơn ông Trần Kim D có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 12/2016/QĐST-HNGĐ ngày 22/02/2016 của TAND huyện Cam Lâm trước đây, Tòa án đã giao cháu Trần Kim Q sinh ngày 11/02/2004 cho ông Trần Kim D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tuy nhiên qua thực tế, ông D không chăm sóc tốt cháu Q và cháu Q cũng có nguyện vọng về với mẹ, trên cơ sở thực tế đó, nhằm bảo đảm tốt cuộc sống cho cháu Q bà T có đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con, và ông D cũng đồng ý với yêu cầu này của bà T tuy nhiên ông không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét yêu cầu của bà T là hợp lý, phù hợp với thực tế và pháp luật nên cần chấp nhận.

Về án phí: Bà D- ông Thị Thảo phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1-Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, bà D- ông Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Kim Q, sinh ngày 11/02/2004 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

2-Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu nên không xét.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3-Về án phí: Bà D- ơng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/00023 ngày 23/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, chị Trinh đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4-Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được niêm yết.

5-Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi Nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Được

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Được